

ONE

Connect with ease

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2015**

Hà Nội, tháng 03 năm 2016



CÔNG TY CỔ PHẦN
TRUYỀN THÔNG SỐ 1
(ONE CORP)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2016

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm báo cáo: 2015

I. Thông tin chung

1. *Thông tin khái quát*

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1
- Tên viết tắt: ONE CORP
- Mã số doanh nghiệp: 0100233174
- Vốn điều lệ: 50.000.000.000 VND
- Địa chỉ: Số 135 Phố Hoàng Ngân, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Điện thoại: (84-4) 39765086
- Fax: (84-4) 39765123
- Website: www.one.com.vn
- Mã cổ phiếu: **ONE**

2. *Ngành nghề:* thành lập năm 1994, với ngành nghề kinh doanh chính là Công nghệ thông tin và Viễn thông, Công ty Cổ phần Truyền thông số 1 (ONE CORP) đã có trên 20 năm hoạt động chuyên sâu trong lĩnh vực tích hợp hệ thống, thiết bị tin học, viễn thông, phần mềm đi kèm và giải pháp tổng thể thiết kế, xây dựng cơ sở hạ tầng CNTT, viễn thông, điện nhẹ.. đồng bộ. Vốn điều lệ hiện nay: 64.619.060.000 đồng.

Tháng 6/2008 trở thành công ty đại chúng và chính thức niêm yết và giao dịch cổ phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) với mã cổ phiếu **ONE**.

3. *Năng Lực:* ONE CORP là một trong số ít các doanh nghiệp đủ năng lực tư vấn, thiết kế giải pháp tổng thể nhằm thiết lập và xây dựng Hệ thống cơ sở hạ tầng CNTT, viễn thông đồng bộ, phủ rộng cả nước cho : các bộ, ban, ngành, tổ chức, các tập đoàn, doanh nghiệp, tổ chức tài chính, ngân hàng, trường học, bệnh viện và khu dân cư, cộng đồng...

4. *Mục tiêu và định hướng phát triển:* ONE CORP hiện đang đứng trong TOP 10, phấn đấu đến năm 2020 ONE CORP sẽ là một trong 5 doanh nghiệp hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực tích hợp hệ thống, cung cấp thiết bị tin học, viễn thông và giải pháp xây dựng cơ sở hạ tầng CNTT, viễn thông đồng bộ.

Để mục tiêu đó trở thành hiện thực, ONE CORP sẽ cố gắng phát huy mức cao nhất tính chủ động, sáng tạo trong kinh doanh của tập thể CBCNV, đồng thời tận dụng mọi cơ hội trong nước và trong khu vực để đạt được các mục tiêu, kế hoạch và chiến lược kinh doanh đã đề ra. Tập trung mọi

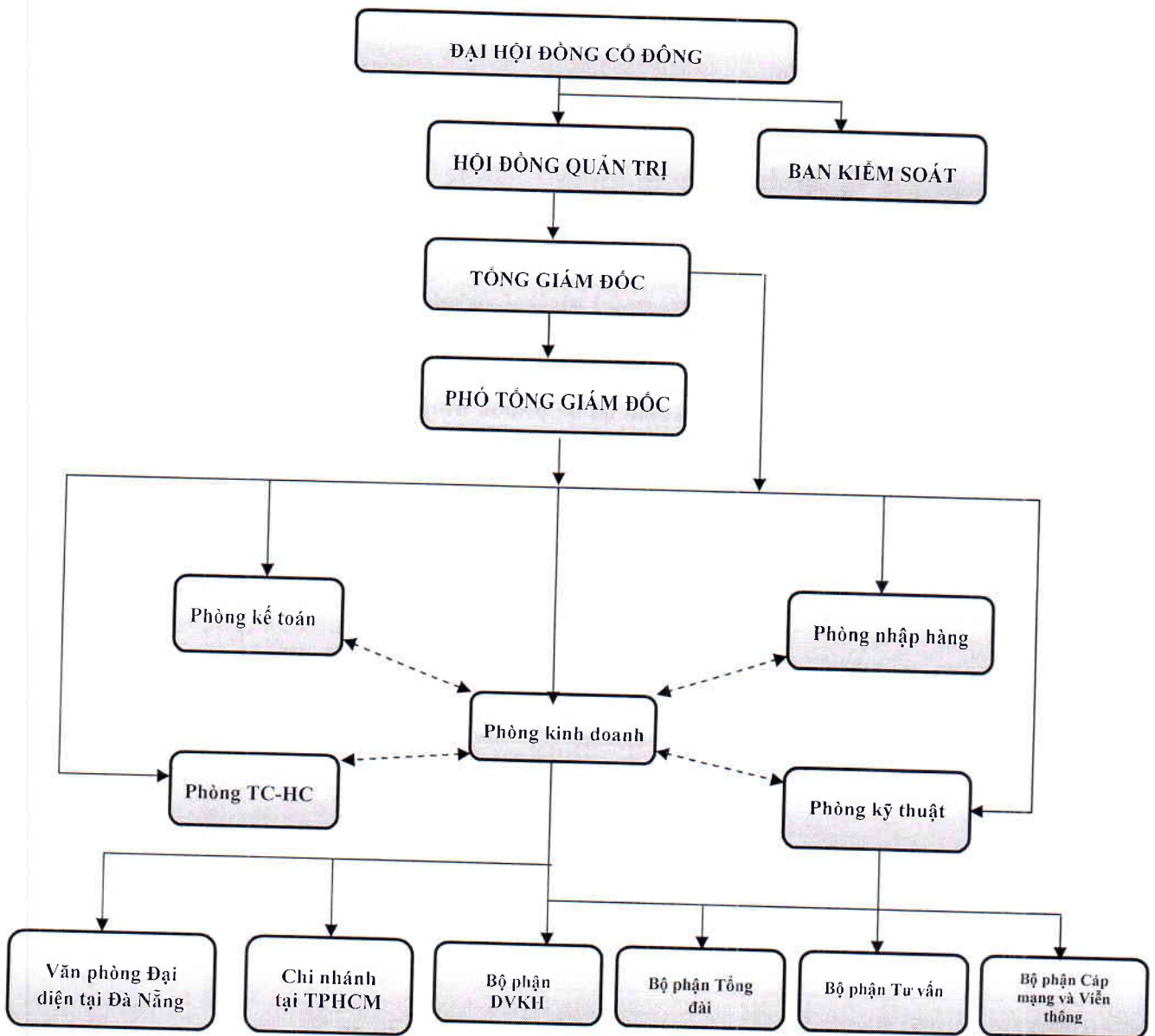
nguồn lực vào ngành nghề kinh doanh chính của công ty là CNTT và viễn thông, phát triển đa dạng sản phẩm đáp ứng các yêu cầu của mọi khách hàng. Phát triển quy mô hợp lý, đề cao tính hiệu quả nhằm duy trì sự ổn định và từng bước tăng trưởng, chú trọng xây dựng và phát triển nguồn nhân lực, lấy yếu tố con người làm trung tâm và nền tảng cho sự phát triển của công ty.

5. Phương châm với khách hàng và đối tác:

- Lấy sản phẩm và dịch vụ vượt trội là nền tảng cho sự phát triển lâu dài, bền vững của công ty;
- Từ nhận xét của một đối tác "*Các bạn đã làm tốt hơn những gì tôi được biết*", giờ đây đã trở thành phương châm hoạt động của toàn công ty đối với khách hàng và đối tác, đó là: "*Luôn làm tốt hơn những gì bạn đã biết*".

6. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

6.1. Mô hình quản trị và cơ cấu bộ máy quản lý:



6.2. Các công ty con, công ty liên kết: Công ty không có công ty con hoặc công ty liên kết.

II. Tình hình hoạt động trong năm 2015

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	Năm 2015	Năm 2014
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	551,061,049,199	353,873,398,682
Các khoản giảm trừ doanh thu	78,634,000	-
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	550,982,415,199	353,873,398,682
Giá vốn hàng bán	494,973,225,094	316,295,602,493
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	56,009,190,105	37,577,796,189
Doanh thu hoạt động tài chính	773,404,649	1,203,393,726
Chi phí tài chính	10,145,822,611	3,191,640,465
- Trong đó: Chi phí lãi vay	8,126,947,561	2,541,119,719
Chi phí bán hàng	7,161,732,542	5,407,669,551
Chi phí quản lý doanh nghiệp	27,630,318,699	20,319,869,807
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	11,844,720,902	9,862,010,092
Thu nhập khác	663,688,595	1,648,714,325
Chi phí khác	289,153,997	3,070,972,239
Lợi nhuận khác	374,534,598	(1,422,257,914)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	12,219,255,500	8,439,752,178
Chi phí thuế TNDN hiện hành	2,710,532,724	2,372,331,316
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	9,508,722,776	6,067,420,862
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1,600	971

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban Tổng Giám đốc:

Ông Đặng Anh Phương	Tổng Giám đốc
Ông Lưu Hồng Chiếu	Phó Tổng Giám đốc phụ trách tài chính
Ông Hoàng Hà	Phó Tổng Giám đốc phụ trách kỹ thuật
Ông Nguyễn Hà Thanh	Phó Tổng Giám đốc kiêm GD chi nhánh tại TPHCM
Ông Lê Việt Thắng	Phó Tổng Giám đốc phụ trách kỹ thuật
Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt	Kế toán trưởng

2.2. Tóm tắt lý lịch của Ban Tổng Giám đốc:

2.2.1. Ông Đặng Anh Phương – Tổng Giám đốc

Ông Đặng Anh Phương sinh năm 1974, tốt nghiệp trường Đại học Bách khoa năm 1996.

Quá trình công tác:

- Từ năm 1996 – 1998 Nhân viên Kinh doanh Công ty TNHH ONE
- Từ năm 1998 – 2001 Trưởng phòng Kinh doanh Công ty TNHH ONE
- Từ năm 2001 - 12/2007 Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Thương mại và Công nghệ Tin học số 1
- Từ 12/2007 - Nay Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Truyền thông số 1

2.2.2. Ông Lư Hồng Chiêu – Phó Tổng Giám đốc

Ông Lư Hồng Chiêu sinh năm 1971, tốt nghiệp Học viện Tài chính năm 1992.

Quá trình công tác:

- Từ năm 1992 - 2004 Cán bộ kế toán tại Công ty Trắc địa bản đồ - Bộ Quốc phòng.
Từ 1999 - 2004 đảm nhận chức vụ Kế toán trưởng Công ty.
- Từ 2007 - Nay Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Truyền thông số 1;

2.2.3. Ông Hoàng Hà – Phó Tổng Giám đốc

Ông Hoàng Hà sinh năm 1969, tốt nghiệp trường ĐH Tổng hợp năm 1997.

Quá trình công tác:

- Từ 1992 - 1996 Phụ trách Kỹ thuật Công ty Tin học DPM
- Từ 1996 – 12/2007 Giám đốc Kỹ thuật Công ty TNHH ONE;
Giám đốc Kỹ thuật Công ty Cổ phần Thương mại và Công nghệ Tin học số 1.
- 12/2007 - Nay Ủy viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc phụ trách kỹ thuật Công ty Cổ phần Truyền thông số 1

2.2.4. Ông Nguyễn Hà Thanh – Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc chi nhánh Công ty tại Thành phố Hồ Chí Minh

Ông Nguyễn Hà Thanh sinh năm 1959, là Cử nhân kinh tế Trường Đại học Thủy sản Nha Trang.

Quá trình công tác:

- Từ 1997 - 1999 Giám đốc Công ty TNHH Tin học Năm Sao
- Từ 11/1999 - 12/2007 Giám đốc Chi nhánh Công ty Cổ phần Thương mại và Công nghệ Tin học số 1
- Từ 12/2007 - Nay Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Chi nhánh Công ty Cổ phần Truyền thông số 1

2.2.5. Ông Lê Việt Thắng – Phó Tổng Giám đốc

Ông Lê Việt Thắng sinh năm 1973, là Thạc sỹ xử lý Thông tin và Truyền thông.

Quá trình công tác:

- Từ 1996 - 2000 Nhân viên Kỹ thuật, Công ty TNHH ONE
- Từ 2000- 12/2007 Trưởng phòng Tổng đài Công ty Cổ phần Thương mại và Công nghệ Tin học số 1.
- 12/2007 - Nay Phó Tổng giám đốc phụ trách kỹ thuật Công ty Cổ phần Truyền thông số 1

2.2.6. Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt – Kế toán trưởng

Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt sinh năm 1981, tốt nghiệp Học viện Tài chính năm 2003.

Quá trình công tác:

- Từ 2003 - 12/2007 Nhân viên phòng kế toán Công ty Cổ phần Thương mại và Công nghệ Tin học số 1
- Từ 12/2007 – 15/03/2008 Phó phòng Kế toán Công ty Cổ phần Truyền thông số 1
- Từ 15/03/2008 - Nay Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Truyền thông số 1

2.3. Tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của các thành viên Ban Tổng Giám đốc

(Tại thời điểm ngày 24/10/2015)

Stt	Họ tên - Chức vụ	Số cổ phiếu (CP)	Tỷ lệ (%)
1	Ông Đặng Anh Phương - Tổng Giám đốc	336.264	6,83
2	Ông Lưu Hồng Chiêu - Phó Tổng Giám đốc	61.793	1,24
3	Ông Hoàng Hà - Phó Tổng Giám đốc	81.482	1,65
4	Ông Nguyễn Hà Thanh - Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc chi nhánh.	130.584	2,65
5	Ông Lê Việt Thắng - Phó Tổng Giám đốc	50.451	1,02
6	Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt - Kế toán trưởng	35.231	0,72
Tổng cộng		830.384	14,11

2.4. **Những thay đổi trong Ban Tổng Giám đốc:** Trong năm 2015 không có sự thay đổi.

2.5. **Số lượng cán bộ, nhân viên:** Tổng số toàn cán bộ công nhân viên công ty tại thời điểm 31/12/2015 là 98 người.

2.6. **Chính sách đối với người lao động:**

Với công tác tuyển dụng, công ty đã nghiên cứu, xây dựng cơ chế tuyển dụng nhằm thu hút và giữ được những lao động có trình độ chuyên môn nghiệp vụ giỏi, tay nghề cao, đạo đức tốt và đam mê công việc để tạo thành một khối thống nhất cùng phấn đấu đưa công ty ngày càng phát triển.

Đối với đào tạo, ngoài việc tổ chức đào tạo tại chỗ, công ty còn tạo mọi điều kiện thuận lợi, cần thiết để người lao động được tham gia các khóa đào tạo tổ chức trong và ngoài nước do các chuyên gia nước ngoài trực tiếp giảng dạy.

Về chính sách tiền lương, công ty đã xây dựng Quy chế lao động tiền lương phù hợp với quy định của Pháp luật và có lợi cho người lao động nhằm khuyến khích người lao động nâng cao hiệu quả lao động và hiệu suất công tác của mình. Hàng năm, công ty luôn phối hợp với BCH công đoàn tổ chức cho người lao động một chuyến nghỉ mát hè tập trung để tái tạo sức lao động và tạo sự gắn kết giữa người lao động trong công ty, nâng cao tính văn hóa của doanh nghiệp. Công ty luôn thực hiện đúng, chấp hành tốt việc đóng BHXH cho người lao động, đảm bảo 100% CBCNV tham gia BHXH.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1. Các khoản đầu tư lớn: Trong năm 2015 công ty không có khoản đầu tư lớn.

3.2. Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

Đơn vị tính: triệu đồng

Các chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2014	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	397,467,381,341	228,999,255,089	73,57
Doanh thu thuần	550,982,415,199	353,873,398,682	55,7
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	11,844,720,902	9,862,010,092	20,1
Lợi nhuận trước thuế	12,219,255,500	8,439,752,178	44,8
Lợi nhuận sau thuế	9,508,722,776	6,067,420,862	56,72
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	12%	10%	20

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2014	Năm 2015
Cơ cấu tài sản			
- Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản	%	10.35	0.89
- Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản	%	89.65	99.11
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	72.15	81.57

- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	27.85	18.43
Khả năng thanh toán			
- Khả năng thanh toán nhanh	lần	0.82	0.70
- Khả năng thanh toán hiện hành	lần	1.24	1.22
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	1.71	1.73
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	9.51	12.98
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	2.65	2.39

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1. Cổ phần: Tổng số cổ phần của Công ty niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội là 5.000.000 cổ phần, toàn bộ số cổ phần này cổ phần tự do chuyển nhượng.

5.2. Cơ cấu cổ đông: (Tại thời điểm ngày 24/10/2015)

Stt	Tên cổ đông	Số cổ phần nắm giữ (CP)	Tỷ lệ (%)
1	Cổ đông trong nước	4.465.680	89,31
2	Cổ đông nước ngoài	534.320	10,69
Tổng cộng		5.000.000	100

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có

6. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Trong năm Công ty đã hoàn thành giao dịch bán toàn bộ 75.100 cổ phiếu quỹ, số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại của công ty là 0 cổ phiếu.

7. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

Năm 2015 diễn ra trong bối cảnh tình hình thế giới diễn biến rất phức tạp, các nền kinh tế lớn có nhiều khởi sắc, nhưng các nền kinh tế đang phát triển vẫn tiếp tục vật lộn với nhiều khó khăn do tài chính tiền tệ có nhiều biến động, việc phá giá đồng Nhân dân tệ giữa năm 2015 cùng với việc giá cả hàng hóa có xu hướng tăng giảm do giá dầu giảm mạnh. Kinh tế trong nước cũng bị ảnh hưởng từ những bất ổn về kinh tế và chính trị của thị trường thế giới cùng những khó khăn riêng khiến các doanh nghiệp gặp rất nhiều khó khăn, mặc dù Nhà nước đã có nhiều chính sách tháo gỡ, hỗ trợ, những đối với các doanh nghiệp nhỏ như ONE thì vẫn còn nhiều thách thức khó khăn. Trong bối cảnh đó, ban lãnh đạo công ty đã xác định rõ chiến lược kinh doanh ngay từ đầu năm: tập trung vào các khách hàng truyền thống, cắt giảm tối đa các khoản chi tiêu.... Do đó hoạt động kinh doanh năm 2015 đã có những kết quả phát triển nhất định, doanh thu và lợi nhuận đều vượt kế hoạch đã được thông qua tại ĐHCĐ thường niên, duy trì sự hoạt động ổn định, đảm bảo công việc cho toàn thể

CBCNV công ty. Điều này đã thể hiện sự cố gắng rất lớn của ban lãnh đạo cùng toàn thể CBCNV công ty để tiếp tục xây dựng công ty ngày càng phát triển.

8. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

8.1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Trong năm 2015, Hội đồng quản trị đã hoàn thành trách nhiệm của người quản lý công ty thông qua việc chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 thông qua. Các hoạt động của Hội đồng quản trị đều tuân thủ đúng theo Điều lệ công ty, hàng quý đều tổ chức họp để thảo luận, thông qua các chủ trương lớn và giao nhiệm vụ cho Chủ tịch Hội đồng quản trị giải quyết các vấn đề cụ thể trên cơ sở các chủ trương đã được thống nhất thông qua.

Các thành viên Hội đồng quản trị đều có tinh thần trách nhiệm cao trong việc xây dựng công ty nói chung và trong việc thực hiện các nhiệm vụ cá nhân đã được phân công nói riêng. Bốn thành viên Hội đồng quản trị đồng thời là thành viên Ban Tổng Giám đốc và Giám đốc Chi Nhánh nên việc báo cáo, cung cấp thông tin về các hoạt động của Công ty lên Hội đồng quản trị cũng rất thuận lợi.

8.2. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Nhận định về tình hình kinh tế và thị trường trong năm 2016:

- Năm 2016 được dự báo tình hình kinh tế Thế giới vẫn sẽ diễn biến phức tạp, nhưng nền kinh tế của Việt Nam có thể có thể tăng và ổn định kinh tế vĩ mô, tỷ lệ lạm phát được dự báo tiếp tục nằm ở mức thấp. Việc Việt Nam hội nhập TPP sẽ mang lại cả cơ hội và thách thức nhất định. Tuy nhiên, các nhân tố tạo nên năng lực cạnh tranh của nền kinh tế như thể chế, giáo dục và đào tạo bậc cao, cơ sở hạ tầng, môi trường đầu tư... vẫn còn thua kém các nước trong khu vực và các thành viên của TPP nên các doanh nghiệp trong nước vẫn phải đứng trước rất nhiều khó khăn, thách thức;

- Năm 2016 cũng sẽ có nhiều thuận lợi: Nền kinh tế ổn định sẽ tạo điều kiện để cải thiện sức mua của người tiêu dùng, các thị trường truyền thống của công ty cũng vì đó mà tăng thêm, cùng với chiến lược kinh doanh phù hợp, hệ thống quản trị khoa học, đội ngũ lãnh đạo và nhân viên lành nghề của công ty sẽ là thế mạnh để công ty tiếp tục phát triển.

Định hướng:

- Tiếp tục tập trung vào ngành nghề truyền thống của Công ty là lĩnh vực Công nghệ Thông tin và Truyền thông;

- Đa dạng hoá phương thức bán hàng, và triển khai dự án như bán hàng trả chậm, liên doanh triển khai...;

- Giữ vững khách hàng truyền thống, mở rộng và đa dạng hoá đối tượng khách hàng, đẩy mạnh phát triển sản phẩm mới như các giải pháp về phần mềm bên cạnh các giải pháp về hạ tầng công nghệ thông tin và viễn thông;

- Tăng cường đoàn kết nội bộ, củng cố và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao để đáp ứng kịp thời yêu cầu phát triển kinh doanh năm 2016 và các năm tiếp theo của Công ty, đặc biệt là xây dựng đội ngũ làm phần mềm phù hợp với yêu cầu đề ra.

- Mở rộng hợp tác và liên kết để phát triển hệ thống các đối tác chiến lược, các nhà cung cấp trong cả hai lĩnh vực phần cứng và phần mềm trên Thế giới;
- Nâng cao hơn nữa chất lượng quản trị doanh nghiệp. Tăng cường quản lý tài chính, tỷ giá và công nợ để giảm thiểu rủi ro.
- Duy trì phát triển ổn định, an toàn vốn và đảm bảo tỷ lệ trả cổ tức cho cổ đông.
- Kế hoạch chỉ tiêu cụ thể cho năm 2016 như sau:
 - ✓ Tổng doanh thu đạt 650 tỉ đồng.
 - ✓ Lợi nhuận trước thuế đạt 13.5 tỉ đồng.
 - ✓ Tỷ lệ cổ tức tối thiểu 10%.

9. Danh sách, tỷ lệ nắm giữ cổ phần của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

9.1. Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị công ty gồm 07 (bảy) thành viên, trong đó có 3 thành viên độc lập không trực tiếp điều hành. Cụ thể:

Stt	Họ tên - Chức vụ	Số cổ phần (CP)	Tỷ lệ (%)
1	Ông Lư Hồng Chiêu – Chủ tịch HĐQT	61.793	1,24
2	Ông Phạm Thế Hùng – Phó chủ tịch HĐQT	291.826	5,93
3	Ông Đặng Anh Phương – Thành viên HĐQT	336.264	6,83
4	Ông Hoàng Hà - Thành viên HĐQT	81.482	1,65
5	Ông Đinh Quang Thái – Thành viên HĐQT	102.975	2,09
6	Ông Nguyễn Hà Thanh - Thành viên HĐQT	130.584	2,65
7	Ông Nguyễn Doãn Lê Minh - Thành viên HĐQT	22.178	0,44
Tổng cộng		1.027.102	20,83

9.2. Ban kiểm soát

Ban kiểm soát công ty gồm 03 (ba) thành viên, trong đó cả 3 thành viên không trực tiếp điều hành. Cụ thể:

Stt	Họ tên - Chức vụ	Số cổ phần (CP)	Tỷ lệ (%)
1	Ông Vũ Bình Minh – Trưởng BKS	20.000	0,4
2	Bà Đoàn Thu Hằng – Thành viên BKS	0	0
3	Bà Đỗ Liên Hương - Thành viên BKS	65	0
Tổng cộng		21.865	0,4

10. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát

10.1. Các giao dịch cổ phiếu:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
		Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Vũ Bình Minh	21.800	0,44%	20.000	0,4%	Bán

10.2. Lương, thưởng và thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát thực hiện theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 và theo Quy chế lao động tiền lương của công ty.

11. Báo cáo tài chính

11.1. Ý kiến kiểm toán: Chấp thuận hoàn toàn

11.2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: (Phụ lục kèm theo)

Báo cáo tài chính năm 2015 của Công ty Cổ phần Truyền thông số 1 đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C kiểm toán.

Báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán đã được báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và đăng toàn văn trên Website của công ty tại địa chỉ: www.one.com.vn.

TM. CÔNG TY CP TRUYỀN THÔNG SỐ 1



BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2015

CÔNG TY CỔ PHẦN
TRUYỀN THÔNG SỐ 1

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2015	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	14 - 42



BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Truyền thông số 1 (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

Khái quát về Công ty

Công ty là Công ty Cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103000266 đăng ký lần đầu ngày 06 tháng 3 năm 2001 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã 17 lần được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh để phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty, trong đó lần thay đổi kinh doanh thứ 14 ngày 16 tháng 8 năm 2010 Công ty được cấp lại mã số doanh nghiệp là 0100233174 và lần đăng ký thay đổi thứ 17 được cấp ngày 19 tháng 6 năm 2012.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 50.000.000.000 VND

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
- Điện thoại : (04) 3976 5086
- Fax : (04) 3976 5123

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là:

- Buôn bán hàng tư liệu sản xuất, hàng tư liệu tiêu dùng;
- Dịch vụ về thương mại;
- Dịch vụ về điện tử, tin học;
- Sản xuất, chuyển giao các phần mềm;
- Đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hoá;
- Buôn bán các thiết bị viễn thông;
- Buôn bán các thiết bị chống sét;
- Tư vấn và thiết kế các hệ thống mạng thông tin tin học, viễn thông, chống sét, điện công nghiệp, báo cháy, báo trộm, bảo vệ;
- Buôn bán và cung cấp các thiết bị điện tử, tin học, các hệ thống điện công nghiệp, báo cháy, báo trộm, bảo vệ (không bao gồm thiết kế công trình);
- Thi công lắp đặt, cài đặt các hệ thống mạng thông tin tin học, viễn thông, chống sét, điện công nghiệp đến 110 KV, báo cháy, báo trộm, bảo vệ;
- Dịch vụ giải đáp, chăm sóc khách hàng trong lĩnh vực viễn thông (bao gồm cả qua điện thoại);
- Tư vấn thiết kế, thi công lắp đặt và buôn bán thiết bị điện nhẹ công trình, hệ thống âm thanh công cộng, báo cháy, camera giám sát, kiểm soát ra vào, hệ thống quản lý và điều khiển công trình, hệ thống điều khiển tự động, thông tin nội bộ, hệ thống chuông cửa, hệ thống an toàn, kiểm soát giao thông, thiết bị truyền hình, hệ thống truyền hình (không bao gồm dịch vụ thiết kế công trình);
- Cho thuê thiết bị điện tử, tin học, viễn thông và truyền hình./.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày tái bổ nhiệm
Ông Lư Hồng Chiêu	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 20 tháng 4 năm 2013
Ông Phạm Thế Hùng	Phó Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 20 tháng 4 năm 2013
Ông Đặng Anh Phương	Ủy viên	Tái bổ nhiệm ngày 20 tháng 4 năm 2013
Ông Nguyễn Doãn Lê Minh	Ủy viên	Tái bổ nhiệm ngày 20 tháng 4 năm 2013

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Họ và tên	Chức vụ	Ngày tái bổ nhiệm
Ông Hoàng Hà	Ủy viên	Tái bổ nhiệm ngày 20 tháng 4 năm 2013
Ông Nguyễn Hà Thanh	Ủy viên	Tái bổ nhiệm ngày 20 tháng 4 năm 2013
Ông Đinh Quang Thái	Ủy viên	Tái bổ nhiệm ngày 20 tháng 4 năm 2013

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày tái bổ nhiệm /bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Vũ Bình Minh	Trưởng ban	Tái bổ nhiệm ngày 20 tháng 4 năm 2013
Ông Trần Minh Tân	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 20 tháng 4 năm 2013 Miễn nhiệm ngày 20 tháng 10 năm 2015
Bà Đoàn Thu Hằng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 10 năm 2015
Bà Đỗ Liên Hương	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 20 tháng 4 năm 2013

Ban Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày tái bổ nhiệm
Ông Đặng Anh Phương	Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 21 tháng 4 năm 2013
Ông Lư Hồng Chiêu	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc tài chính	Tái bổ nhiệm ngày 21 tháng 4 năm 2013
Ông Hoàng Hà	Phó Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 21 tháng 4 năm 2013
Ông Lê Việt Thắng	Phó Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 21 tháng 4 năm 2013
Ông Nguyễn Hà Thanh	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc chi nhánh	Tái bổ nhiệm ngày 21 tháng 4 năm 2013

Đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Đặng Anh Phương (tái bổ nhiệm ngày 21 tháng 4 năm 2013).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp;
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Ban Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**
Số:134/2016/BCTC-KTTV



Headquarters : 02 Trung Son St., Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang: 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 15-13 Vo Nguyen Giap St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Cổ phần Truyền thông số 1 (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 21 tháng 3 năm 2016 từ trang 06 đến trang 42, bao gồm Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Truyền thông số 1 tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

ĐO
ANH
TY
HỮU
TÀ
TU
C
A
NỘ
TP

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
Chi nhánh Hà Nội



Phạm Quang Huy – Phó Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1409-2013-008-1

Lê Văn Khoa - Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1794-2013-008-1

Hà Nội, ngày 11 tháng 3 năm 2016



CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		393.912.646.308	205.297.954.886
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	20.101.580.743	35.601.233.648
1. Tiền	111		19.773.167.743	19.856.723.704
2. Các khoản tương đương tiền	112		328.413.000	15.744.509.944
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		205.995.345.659	100.694.412.621
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	184.735.658.088	63.148.040.709
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	5.174.962.160	31.504.076.697
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4a	19.674.710.937	8.598.171.420
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.5	(3.589.985.526)	(2.555.876.205)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140	V.6	161.712.302.033	68.512.663.834
1. Hàng tồn kho	141		163.203.424.396	70.003.786.197
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(1.491.122.363)	(1.491.122.363)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		6.103.417.873	489.644.783
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7a	185.815.450	104.679.126
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		5.505.572.111	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.11	412.030.312	384.965.657
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		3.554.735.033	23.701.300.203
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		191.748.692	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.4b	191.748.692	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		2.321.700.401	4.170.571.177
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	2.321.700.401	4.170.571.177
<i>Nguyên giá</i>	222		9.788.206.748	9.556.743.112
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(7.466.506.347)	(5.386.171.935)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		1.041.285.940	19.530.729.026
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7b	1.041.285.940	19.530.729.026
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		397.467.381.341	228.999.255.089

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		324.225.006.349	165.220.820.622
I. Nợ ngắn hạn	310		323.735.537.031	165.220.820.622
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.9	37.398.745.682	26.337.714.602
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.10	53.758.959.126	62.505.831.102
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.11	4.112.374.961	8.174.319.948
4. Phải trả người lao động	314		5.601.114.645	2.247.201.641
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.12	1.236.992.602	498.492.732
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.13a	37.447.221.513	27.022.891.492
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.14	844.730.042	2.752.816.063
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.15	182.951.099.660	35.587.707.242
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.16	384.298.800	93.845.800
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		489.469.318	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	V.13b	489.469.318	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		73.242.374.992	63.778.434.467
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.17	73.242.374.992	63.778.434.467
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		50.000.000.000	50.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		50.000.000.000	50.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		289.347.749	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		2.650.000.000	2.400.000.000
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	(465.870.000)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		5.775.377.737	5.775.377.737
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		14.527.649.506	6.068.926.730
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		5.018.926.730	6.068.926.730
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		9.508.722.776	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		397.467.381.341	228.999.255.089

Lập, ngày 11 tháng 3 năm 2016

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Trần Thị Hoa

Nguyễn Thị Minh Nguyệt

Đặng Anh Phương

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	551.061.049.199	353.873.398.682
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	78.634.000	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		550.982.415.199	353.873.398.682
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	494.973.225.094	316.295.602.493
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		56.009.190.105	37.577.796.189
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	773.404.649	1.203.393.726
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	10.145.822.611	3.191.640.465
Trong đó: chi phí lãi vay	23		8.126.947.561	2.541.119.719
8. Chi phí bán hàng	25	VI.6	7.161.732.542	5.407.669.551
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	27.630.318.699	20.319.869.807
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		11.844.720.902	9.862.010.092
11. Thu nhập khác	31	VI.8	663.688.595	1.648.714.325
12. Chi phí khác	32	VI.9	289.153.997	3.070.972.239
13. Lợi nhuận khác	40		374.534.598	(1.422.257.914)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		12.219.255.500	8.439.752.178
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		2.710.532.724	2.372.331.316
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		9.508.722.776	6.067.420.862
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	1.600	971
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	1.600	971

Lập, ngày 11 tháng 3 năm 2016

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Trần Thị Hoa

Nguyễn Thị Minh Nguyệt

Đặng Anh Phương

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01	V.11	12.219.255.500	8.439.752.178
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.8	2.080.334.412	2.317.500.176
- Các khoản dự phòng	03	VI.7	1.034.109.321	(412.192.731)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.5	301.619.902	2.401.235
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.4	(241.003.561)	(1.156.807.335)
- Chi phí lãi vay	06	VI.5	8.126.947.561	2.541.119.719
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		23.521.263.135	11.731.773.242
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(112.059.427.817)	(37.413.170.335)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(93.199.638.199)	(14.503.278.281)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		11.563.614.971	51.675.184.923
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		18.408.306.762	374.613.669
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(7.093.830.986)	(2.531.023.154)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.11	(1.831.848.942)	(3.498.421.944)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	4.734.444.456
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.16	(509.547.000)	(3.041.602.228)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(161.201.108.076)	7.528.520.348
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(231.463.636)	(818.228.164)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	1.322.581.818
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		241.003.561	1.133.418.506
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		9.539.925	1.637.772.160

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay		Năm trước	
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính						
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	V.17a	755.217.749			
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-			
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.15	262.026.712.872	125.575.720.415		
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.15	(114.685.148.454)	(101.238.041.873)		
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-			
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(2.404.078.875)	(4.983.292.950)		
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		145.692.703.292	19.354.385.592		
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(15.498.864.859)	28.520.678.100		
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	35.601.233.648	7.080.390.930		
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(788.046)	164.618		
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	20.101.580.743	35.601.233.648		

Người lập biểu

Trần Thị Hoa

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Minh Nguyệt

Lập, ngày 11 tháng 3 năm 2016

Tổng Giám đốc



Đặng Anh Phương

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Truyền thông số 1 (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là kinh doanh thương mại, dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:

- Dịch vụ về điện tử, tin học; Buôn bán các thiết bị viễn thông;
- Tư vấn và thiết kế các hệ thống mạng thông tin tin học, viễn thông, chống sét, điện công nghiệp, báo cháy, báo trộm, bảo vệ;
- Buôn bán và cung cấp các thiết bị điện tử, tin học, các hệ thống điện công nghiệp, báo cháy, báo trộm, bảo vệ (không bao gồm thiết kế công trình);
- Thi công lắp đặt, cài đặt các hệ thống mạng thông tin tin học, viễn thông, chống sét, điện công nghiệp đến 110 KV, báo cháy, báo trộm, bảo vệ./.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Công ty

Công ty có đơn vị trực thuộc có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc là Chi nhánh Công ty Cổ phần Truyền thông số 1, địa chỉ tại số 226 đường Khánh Hội, phường 6, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh.

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Như đã trình bày tại thuyết minh số III.1, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 Công ty đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Các quy định của Chế độ kế toán doanh nghiệp mới này không có ảnh hưởng trọng yếu đến các số liệu của Công ty và Công ty đã trình bày lại các số liệu so sánh trên Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, do vậy các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc Công ty có 98 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 97 nhân viên)

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Thông tư này có hiệu lực áp dụng cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2015. Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán, Thông tư này và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam và Ngân hàng TMCP Quân đội. (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ bình quân của Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam và Ngân hàng TMCP Quân đội (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang là chi phí phát sinh của các hợp đồng đang thực hiện chưa ghi nhận doanh thu

Giá gốc của hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm

Chi phí sửa chữa trụ sở

Chi phí sửa chữa tài sản phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 12 tháng.

Chi phí trả trước khác

Các khoản chi phí trả trước khác được phân bổ vào chi phí trong năm theo phương pháp đường thẳng trong vòng 12 tháng hoặc theo thời hạn hiệu lực của loại chi phí đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Máy móc và thiết bị	3
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	5 - 6
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 5
Tài sản cố định khác	7

8. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả, và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán tổng hợp căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

9. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Vốn khác của chủ sở hữu

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục “Thặng dư vốn cổ phần”.

10. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Nghị quyết Đại hội cổ đông hàng năm cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

11. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại hàng hoá đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Doanh thu dịch vụ ủy thác xuất nhập khẩu

Doanh thu hoạt động dịch vụ ủy thác xuất nhập khẩu là phí ủy thác Công ty được hưởng.

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

12. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu là hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh hàng bán trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính tổng hợp: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính tổng hợp của năm nay.
- Nếu khoản trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính tổng hợp: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính tổng hợp của năm sau.

13. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

14. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

15. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

16. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

17. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty.

18. Công cụ tài chính

Tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm có tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ phải trả tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ phải trả tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm có các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.



CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	182.011.651	315.249.993
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	19.591.156.092	19.541.473.711
Các khoản tương đương tiền	328.413.000	15.744.509.944
Cộng	<u>20.101.580.743</u>	<u>35.601.233.648</u>

Khoản tiền gửi tại Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Hoàng Quốc Việt số tiền 328.413.000 VND bị phong tỏa để đảm bảo cho việc thực hiện hợp đồng ký với Tổng Cục Hậu cần Kỹ thuật – Bộ Công an.

2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>		
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<i>184.735.658.088</i>	<i>63.148.040.709</i>
Công ty TNHH Truyền hình cáp Saigontourist	108.389.370.125	17.749.977.986
Cục công nghệ thông tin - Tổng cục dự trữ Nhà nước		12.217.051.400
Các khách hàng khác	76.346.287.963	33.181.011.323
Cộng	<u>184.735.658.088</u>	<u>63.148.040.709</u>

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho các bên liên quan</i>		
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	<i>5.174.962.160</i>	<i>31.504.076.697</i>
Zhongshan Etek Co., LTD		13.072.233.252
Alliance Pacific International Supplies		12.821.248.043
Seehai electron co., LTD	2.790.294.515	
Viễn thông Vĩnh Phúc	1.050.000.000	
Các nhà cung cấp khác	1.334.667.645	5.610.595.402
Cộng	<u>5.174.962.160</u>	<u>31.504.076.697</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

4. Phải thu ngắn hạn, dài hạn khác

4a. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	1.657.234.496		1.151.957.774	
Phải thu tạm ứng	465.781.894		393.592.000	
Ông Lê Việt Thắng	279.030.800		267.034.000	
Ông Lư Hồng Chiểu	60.193.094			
Ông Đặng Anh Phương	126.558.000		126.558.000	
Phải thu khác	1.191.452.602		758.365.774	
Ông Nguyễn Hà Thanh - Phải thu tiền du lịch Châu Âu	230.791.250		480.791.250	
Ông Lư Hồng Chiểu - Phải thu về BHXH nộp hộ	47.643.704		20.341.750	
Ông Đặng Anh Phương - Phải thu BHXH nộp hộ và các khoản chi hộ	913.017.648		257.232.774	
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	18.017.476.441	448.977.508	7.446.213.646	448.977.508
Tạm ứng	3.192.447.325		2.521.915.850	
Ký cược, ký quỹ (*)	13.778.967.310		3.941.455.342	
Vật tư, hàng hóa cho mượn	985.815.662	448.977.508	869.820.244	448.977.508
Phải thu khác	60.246.144		113.022.210	
Cộng	19.674.710.937	448.977.508	8.598.171.420	448.977.508

(*) Trong đó có khoản ký quỹ tại Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Hoàng Quốc Việt số tiền 12.069.702.230 VNĐ bị phong tỏa để đảm bảo việc thực hiện hợp đồng ký với Tổng Cục Hậu cần Kỹ thuật – Bộ Công an.

4b. Phải thu dài hạn khác

Là khoản phải thu về ký quỹ, ký cược dài hạn

5. Nợ xấu

	Thời gian quá hạn	Số cuối năm		Số đầu năm		
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	
<i>Các bên liên quan</i>						
<i>Các tổ chức và cá nhân khác</i>		7.045.762.863	3.455.777.337	2.751.199.991	195.323.786	
Phải thu khách hàng		6.596.785.355	3.455.777.337	2.302.222.483	195.323.786	
<i>Công ty Cổ phần Sản xuất và Dịch vụ Viễn thông Vina</i>	Trên 3 năm	1.342.527.278	167.400.000	Trên 3 năm	1.762.527.278	167.400.000
<i>Công ty Viễn thông liên tỉnh</i>	Dưới 1 năm	4.026.561.000	2.818.592.700			

4891
HI NH
CÔNG
NHIE
TOAN
A S
TẠI H
ĐA

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Thời gian quá hạn	Giá gốc
Phải thu khách hàng khác		1.227.697.077		539.695.205
Phải thu khác - Vật tư hàng hóa cho mượn		448.977.508		448.977.508
Dự án A13- Viện Công nghệ Thông tin	Trên 3 năm	289.693.201	Trên 3 năm	289.693.201
Phải thu khác	Trên 3 năm	159.284.307	Trên 3 năm	159.284.307
Cộng		7.045.762.863		2.751.199.991

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu và cho vay khó đòi như sau:

	Nợ phải thu và cho vay ngắn hạn	Nợ phải thu và cho vay dài hạn	Cộng
Số đầu năm	2.555.876.205		2.555.876.205
Trích lập dự phòng bổ sung	1.454.109.321		1.454.109.321
Hoàn nhập dự phòng	(420.000.000)		(420.000.000)
Số cuối năm	3.589.985.526		3.589.985.526

6. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng mua đang đi trên đường			478.442.040	
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	155.582.243.166		62.225.445.690	
Hàng hóa	7.621.181.230	(1.491.122.363)	7.299.898.467	(1.491.122.363)
Cộng	163.203.424.396	(1.491.122.363)	70.003.786.197	(1.491.122.363)

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	(1.491.122.363)	(1.491.122.363)
Trích lập dự phòng bổ sung		
Hoàn nhập dự phòng		
Số cuối năm	(1.491.122.363)	(1.491.122.363)

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

7. Chi phí trả trước ngắn hạn, dài hạn

7a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phí bảo hiểm	126.423.479	38.663.283
Chi phí thuê văn phòng	19.800.000	19.888.667
Chi phí sửa chữa văn phòng		23.915.197
Chi phí công cụ dụng cụ	13.305.265	2.949.242
Chi phí dịch vụ mail offline, hosting mail	26.286.706	19.262.737
Cộng	185.815.450	104.679.126

7b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí bồi thường, giải tỏa tài sản trên đất thuê		19.000.000.000
Chi phí công cụ dụng cụ	1.038.129.607	518.571.626
Các chi phí trả trước dài hạn khác	3.156.333	12.157.400
Cộng	1.041.285.940	19.530.729.026

8. Tài sản cố định hữu hình

	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	3.079.508.737	3.769.882.969	2.707.351.406		9.556.743.112
Mua trong năm			105.100.000	126.363.636	231.463.636
Số cuối năm	3.079.508.737	3.769.882.969	2.812.451.406	126.363.636	9.788.206.748
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng		1.142.367.771	928.193.356		2.070.561.127
Chờ thanh lý					
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	1.206.492.464	2.585.708.047	1.593.971.424		5.386.171.935
Khấu hao trong năm	1.026.502.912	535.143.184	502.341.274	16.347.042	2.080.334.412
Số cuối năm	2.232.995.376	3.120.851.231	2.096.312.698	16.347.042	7.466.506.347
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	1.873.016.273	1.184.174.922	1.113.379.982		4.170.571.177
Số cuối năm	846.513.361	649.031.738	716.138.708	110.016.594	2.321.700.401
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng					
Đang chờ thanh lý					

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 314.947.743 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành.

9. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>		
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	37.398.745.682	26.337.714.602
Ciena Communications, Inc	2.288.150.630	3.488.252.839
Alliance Pacific International Supplies	12.209.661.144	
Công ty TNHH Điện và Điện tử Thuận Phát (TPE)	6.388.387.000	
Juniper Networks International B.V	3.622.587.210	926.983.376
Ingram Micro Asia Ltd	712.804.591	3.301.251.727
Công ty Cổ phần Giải pháp Tin học Thăng Long		2.572.429.701
Công ty TNHH Tích hợp Hệ Thống CMC Sài Gòn		4.548.152.400
Viễn thông Vĩnh Phúc		3.296.416.829
Các khách hàng khác	12.177.155.107	8.204.227.730
Cộng	<u>37.398.745.682</u>	<u>26.337.714.602</u>

10. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước của các bên liên quan</i>		
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	53.758.959.126	62.505.831.102
Công an Thành phố Hải Phòng	24.434.514.687	38.532.005.242
Tổng cục hậu cần kỹ thuật - Bộ công an	20.498.897.030	7.020.149.139
Công An tỉnh Vĩnh Phúc	118.188.312	10.276.162.000
Các khách hàng khác	8.707.359.097	6.677.514.721
Cộng	<u>53.758.959.126</u>	<u>62.505.831.102</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**11. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa (*)	3.051.974.942		623.739.944	(3.508.918.104)	166.796.782	
Thuế GTGT hàng nhập khẩu			41.826.150.274	(41.826.150.274)		
Thuế xuất, nhập khẩu		384.965.657	42.328.347	(42.328.347)		384.965.657
Thuế TNDN	2.104.561.627		2.710.532.724	(1.831.848.942)	2.983.245.409	
Thuế thu nhập cá nhân	520.833.031		682.035.992	(882.694.876)	320.174.147	
Các loại thuế khác	2.496.950.348		1.733.288.833	(3.658.007.920)	572.231.261	
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác			42.862.707		42.862.707	
Cộng	8.174.319.948	384.965.657	47.660.938.821	(51.749.948.463)	4.085.310.306	384.965.657

(*) Chi tiết thuế giá trị gia tăng phải nộp

Thuế giá trị gia tăng văn phòng nộp thừa	(27.064.655)
Thuế giá trị gia tăng chi nhánh phải nộp	193.861.437
Cộng	166.796.782

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

Phần mềm	Không chịu thuế
Tổng đài điện thoại, cáp quang, máy in, dây cáp mạng...	10%

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 22%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	12.219.255.500	8.439.752.178
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	101.347.790	2.343.571.987
- Các khoản điều chỉnh tăng	101.347.790	2.343.736.605
<i>Chi phí không có chứng từ hoặc không liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh</i>	47.029.000	620.887.620

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>phạt chậm nộp thuế</i>	53.530.744	1.713.548.985
<i>phạt vi phạm hành chính</i>		9.300.000
<i>lỗi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện do đánh giá lại số dư tiền có gốc ngoại tệ</i>	788.046	
- Các khoản điều chỉnh giảm		(164.618)
<i>Lỗi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện do đánh giá lại số dư tiền có gốc ngoại tệ</i>		(164.618)
Thu nhập chịu thuế	12.320.603.290	10.783.324.165
Thu nhập được miễn thuế		
Thu nhập tính thuế	12.320.603.290	10.783.324.165
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	22%	22%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	2.710.532.724	2.372.331.316

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính tổng hợp có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Theo Luật số 32/2013/QH13 về sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2013, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp phổ thông giảm từ 22% xuống còn 20% từ ngày 01 tháng 01 năm 2016.

12. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>		300.000.000
Thù lao/hội đồng quản trị		300.000.000
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân</i>	1.236.992.602	198.492.732
Chi phí lãi vay phải trả	1.201.992.562	168.875.987
Chi phí phải trả khác	35.000.040	29.616.745
Cộng	1.236.992.602	498.492.732

13. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn/dài hạn

13a. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Doanh thu chưa thực hiện liên quan đến các bên liên quan</i>		
<i>Doanh thu chưa thực hiện liên quan đến các tổ chức và cá nhân khác</i>		
Doanh thu cung cấp lắp đặt thiết bị viễn thông	36.119.198.077	24.459.121.155
Doanh thu dịch vụ hỗ trợ bảo trì phần cứng	755.632.774	1.128.555.655
Các khoản doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn khác	572.390.662	1.435.214.682
Cộng	37.447.221.513	27.022.891.492

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

13b. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn

Là doanh thu cung cấp dịch vụ cho Đại học Quốc tế RMIT Việt Nam.

14. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả các bên liên quan	500.000.000	
Thù lao hội đồng quản trị	500.000.000	
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác	344.730.042	2.752.816.063
Kinh phí công đoàn	253.519.688	209.721.138
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	637.854	
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	79.512.000	
Cổ tức phải trả	11.060.500	2.543.094.925
Cộng	844.730.042	2.752.816.063

15. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay ngắn hạn phải trả các bên liên quan	500.000.000	500.000.000
Vay Bà Nguyễn Thu Dương ⁽ⁱ⁾	500.000.000	500.000.000
Vay ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác	182.451.099.660	35.087.707.242
Vay ngắn hạn ngân hàng	159.038.089.660	32.296.525.242
Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Hoàng Quốc Việt ⁽ⁱⁱ⁾	118.398.513.214	30.469.136.602
Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành ⁽ⁱⁱⁱ⁾	15.630.672.825	1.827.388.640
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam- Chi nhánh Đồng Đa ^(iv)	16.835.276.183	
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - Chi nhánh Hồ Chí Minh ^(v)	8.173.627.438	
Vay ngắn hạn các cá nhân khác	23.413.010.000	2.791.182.000
Cộng	182.951.099.660	35.587.707.242

(i) Vay không có tài sản đảm bảo Bà Nguyễn Thu Dương để bổ sung vốn lưu động với lãi suất 12%/năm, thời hạn vay 12 tháng.

(ii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Hoàng Quốc Việt để bổ sung vốn lưu động, phát hành bảo lãnh phục vụ thực hiện hoạt động kinh doanh lắp đặt thiết bị điện tử viễn thông của bên vay và mục đích khác theo hợp đồng hạn mức tín dụng số 40124.15.056.643016 ngày 21 tháng 09 năm 2015. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp toàn bộ hàng hóa hình thành từ vốn vay và quyền đòi nợ từ các phương án ngân hàng tài trợ, phát hành bảo lãnh.

(iii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam để bổ sung vốn lưu động. Khoản vay này được đảm bảo bằng tài sản của bên thứ ba.

(iv) Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Đồng Đa theo hợp đồng tín dụng số 141-2015/HĐTD/NHCT126 ngày 28 tháng 10 năm 2015 để thanh toán tiền mua hàng hóa theo hợp đồng ngoại số One - Alliance/037-2015 ngày 8 tháng 10 năm 2015. Thời hạn vay tối đa 06 tháng, lãi suất 7,5%/năm. Khoản vay này được đảm bảo bằng các quyền tài sản phát sinh từ

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Hợp đồng cung cấp thiết bị kết nối VPN, Internet, và thiết bị Switch cho Chi nhánh Viettinbank theo hợp đồng số 24/2015/HĐIT - Viettinbank - One ngày 14 tháng 10 năm 2015.

- (v) Khoản vay Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - Chi nhánh Hồ Chí Minh theo hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số 058/2015/HDHM/CMB ngày 18 tháng 05 năm 2015 để bổ sung vốn lưu động, phát hành L/C nhập khẩu và phát hành bảo lãnh phục vụ thực hiện hoạt động kinh doanh lắp đặt thiết bị điện tử, viễn thông, truyền thông. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc ký quỹ, thế chấp hàng hóa hình thành trong tương lai, quyền đòi nợ đã hình thành và các biện pháp, tài sản đảm bảo theo thỏa thuận khác.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Tăng do đánh giá lại chênh lệch tỷ giá	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	32.296.525.242	239.626.712.872		(112.885.148.454)	159.038.089.660
Vay ngắn hạn các cá nhân khác	3.291.182.000	22.400.000.000	21.828.000	(1.800.000.000)	23.913.010.000
Cộng	35.587.707.242	262.026.712.872	21.828.000	(114.685.148.454)	182.951.099.660

16. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Công ty chỉ có quỹ khen thưởng. Chi tiết phát sinh như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	93.845.800	118.225.800
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	800.000.000	650.000.000
Chi quỹ	(509.547.000)	(674.380.000)
Số cuối năm	384.298.800	93.845.800

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

17. Vốn chủ sở hữu**17a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	50.000.000.000		2.250.000.000	(465.870.000)	5.775.377.737	5.726.405.868	63.285.913.605
Lợi nhuận trong năm trước						6.067.420.862	6.067.420.862
Trích lập các quỹ trong năm trước			150.000.000			(800.000.000)	(650.000.000)
Chia cổ tức năm trước						(4.924.900.000)	(4.924.900.000)
Số dư cuối năm trước	50.000.000.000		2.400.000.000	(465.870.000)	5.775.377.737	6.068.926.730	63.778.434.467
Số dư đầu năm nay	50.000.000.000		2.400.000.000	(465.870.000)	5.775.377.737	6.068.926.730	63.778.434.467
Tái phát hành cổ phiếu quỹ		289.347.749		465.870.000			755.217.749
Lợi nhuận trong năm nay						9.508.722.776	9.508.722.776
Trích lập các quỹ trong năm nay			250.000.000			(1.050.000.000)	(800.000.000)
Số dư cuối năm nay	50.000.000.000	289.347.749	2.650.000.000		5.775.377.737	14.527.649.506	73.242.374.992

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

17b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vốn góp của các cổ đông	50.000.000.000	50.000.000.000
Vốn khác của chủ sở hữu	2.650.000.000	2.400.000.000
Cổ phiếu quỹ		(465.870.000)
Cộng	52.650.000.000	51.934.130.000

17c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	5.000.000	5.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	5.000.000	5.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông được mua lại		75.100
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	5.000.000	4.924.900

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

17d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2015 số 01/2015/NQ-ĐHCD ngày 23 tháng 4 năm 2015 như sau:

	VND
Chia cổ tức cho các cổ đông (10% mệnh giá)	: 4.924.900.000
Trích quỹ dự trữ vốn điều lệ	: 250.000.000
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	: 800.000.000

Đại hội cổ đông bất thường ngày 24 tháng 10 năm 2015 của Công ty đã thông qua phương án phát hành cổ phiếu chi trả cổ tức năm 2014 cho các cổ đông với tỷ lệ thực hiện quyền 10:1. Ngày đăng ký cuối cùng để trả cổ tức bằng cổ phiếu là ngày 08 tháng 01 năm 2016.

18. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

18a. Ngoại tệ các loại

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tiền và các khoản tương đương tiền là 2.780,04 USD (số đầu năm là 880,27 USD).

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	522.608.849.257	349.516.437.001
Doanh thu cung cấp dịch vụ	28.452.199.942	4.356.961.681
Cộng	<u>551.061.049.199</u>	<u>353.873.398.682</u>

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan.

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

Là hàng bán bị trả lại

3. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã bán	480.411.936.370	314.856.242.251
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	14.561.288.724	1.439.360.242
Cộng	<u>494.973.225.094</u>	<u>316.295.602.493</u>

4. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	241.003.561	1.164.520.855
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	38.422.080	24.258.818
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	493.812.220	14.614.053
Chi phí tài chính khác	166.788	
Cộng	<u>773.404.649</u>	<u>1.203.393.726</u>

5. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	8.126.947.561	2.541.119.719
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	1.717.255.148	648.119.511
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	301.619.902	2.401.235
Cộng	<u>10.145.822.611</u>	<u>3.191.640.465</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

6. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên	114.819.606	139.856.050
Chi phí vật liệu, bao bì	64.732.000	11.294.000
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	208.686.713	59.150.025
Chi phí bảo hành	480.608.981	354.201.726
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.669.621.930	3.063.050.779
Chi phí bằng tiền khác	1.623.263.312	1.780.116.971
Cộng	7.161.732.542	5.407.669.551

7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	16.519.526.159	10.795.304.831
Chi phí vật liệu quản lý	130.180.433	77.046.722
Chi phí đồ dùng văn phòng	709.583.817	1.125.035.158
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.080.334.412	1.128.506.712
Thuế, phí và lệ phí	357.277.787	155.923.356
Dự phòng/(Hoàn nhập dự phòng) phải thu khó đòi	1.034.109.321	(412.192.731)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.801.139.354	1.865.989.632
Chi phí bằng tiền khác	4.998.167.416	5.584.256.127
Cộng	27.630.318.699	20.319.869.807

8. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Thu tiền thanh lý tài sản cố định		4.400.000
Thu tiền thưởng bán hàng, hỗ trợ khuyến mại	612.853.251	270.324.272
Tiền bán tài sản gắn liền với quyền sử dụng đất		1.318.181.818
Phạt chậm hợp đồng	47.782.732	12.905.165
Thu nhập khác	3.052.612	42.903.070
Cộng	663.688.595	1.648.714.325

9. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Hỗ trợ cho khách hàng	172.600.000	
Phạt do vi phạm hợp đồng	23.410.400	4.457.000
Phạt vi phạm hành chính		9.300.000
Nộp phạt tiền chậm nộp thuế	53.530.744	1.713.548.985
Chi phí xây dựng dở dang công trình xây dựng trụ sở văn phòng		1.330.295.338
Thanh lý hàng hỏng	5.893.786	13.173.430
Chi phí khác	33.719.067	197.486
Cộng	289.153.997	3.070.972.239

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

10. Lãi trên cổ phiếu

10a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN	9.508.722.776	6.067.420.862
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	(800.000.000)	(800.000.000)
<i>Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi</i>	<i>(800.000.000)</i>	<i>(800.000.000)</i>
Lợi nhuận tính lãi cơ bản /suy giảm trên cổ phiếu	8.708.722.776	5.267.420.862
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	5.442.534	5.424.633
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	1.600	971

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	4.924.900	4.924.900
Ảnh hưởng của cổ phiếu quỹ tái phát hành ngày 05 tháng 10 năm 2015	17.901	
Ảnh hưởng của việc chia cổ tức bằng cổ phiếu	499.733	499.733
Số lượng cổ phiếu phổ thông sử dụng để tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	5.442.534	5.424.633

10b. Thông tin khác

Ngày 15 tháng 01 năm 2016 Công ty đã phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2014 và tăng vốn điều lệ. Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước đã được điều chỉnh lại do ảnh hưởng của sự kiện này. Ngoài ra lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước được tính toán lại do trừ số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi khi xác định lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu theo hướng dẫn của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính. Các điều chỉnh này làm cho lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước giảm từ 1.232 VND xuống còn 971 VND.

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

Các khoản tiền và tương đương tiền Công ty đang nắm giữ nhưng không được sử dụng

Khoản tiền gửi tại ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Hoàng Quốc Việt số tiền 328.413.000 VND bị phong tỏa để đảm bảo cho việc thực hiện hợp đồng Tổng cục hậu cần kỹ thuật – Bộ Công an.

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

AA8
CHI
CỔ
PH
M T
A
T
/G E

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

1a. *Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Giám đốc, Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt. Các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tạm ứng tiền công tác	410.000.000	183.063.500
Thu tiền tạm ứng	337.810.106	296.905.500
Trả hộ tiền thẻ visa và chi hộ khác	956.699.982	669.362.814

Cam kết bảo lãnh

Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt dùng quyền sử dụng đất thuộc sở hữu của mình để bảo đảm cho khoản vay của Công ty tại Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam chi nhánh Hà Thành với số dư nợ gốc và tiền lãi cùng các nghĩa vụ tài chính phát sinh từ số nợ gốc này tối đa là 543.000.000 VND.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại các thuyết minh số V.4a

Các khoản công nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt chỉ có lương với tổng tiền lương trong năm là 3.425.560.000 VND (cùng kỳ năm trước là 2.771.200.000 VND).

2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo khu vực địa lý dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty

2a. Thông tin về khu vực địa lý

Hoạt động của Công ty được phân bố chủ yếu ở khu vực Miền Bắc và Miền Nam

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng của Công ty như sau:

915
NHÀ
G
IEM
N V
&
HÀ
A -

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Khu vực miền Bắc	Khu vực miền Nam	Các khoản loại trừ	Cộng
Năm nay				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	517.760.601.977	33.221.813.222		550.982.415.199
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	3.190.450.557		(3.190.450.557)	
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	520.951.052.534	33.221.813.222	(3.190.450.557)	550.982.415.199
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	27.304.735.345	(6.087.596.481)		21.217.138.864
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				21.217.138.864
Doanh thu hoạt động tài chính				773.404.649
Chi phí tài chính				(10.145.822.611)
Thu nhập khác				663.688.595
Chi phí khác				(289.153.997)
Chi phí thuế TNDN hiện hành				(2.710.532.724)
Lợi nhuận sau thuế TNDN				9.508.722.776
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	731.466.151	497.307.388		1.228.773.539
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	1.687.513.709	870.572.625		2.558.086.334
Năm trước				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	323.355.900.756	30.517.497.926		353.873.398.682
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	11.844.767.207		(11.844.767.207)	
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	335.200.667.963	30.517.497.926	(11.844.767.207)	353.873.398.682
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	12.038.592.983	(188.336.152)		11.850.256.831
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				11.850.256.831
Doanh thu hoạt động tài chính				1.203.393.726
Chi phí tài chính				(3.191.640.465)
Thu nhập khác				1.648.714.325
Chi phí khác				(3.070.972.239)
Chi phí thuế TNDN hiện hành				(2.372.331.316)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				6.067.420.862
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	3.319.884.711	1.058.113.625		4.377.998.336
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	1.978.719.963	1.226.855.661		3.205.575.624

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của tài sản của Công ty như sau:

	Khu vực miền Bắc	Khu vực miền Nam	Các khoản loại trừ	Cộng
Số cuối năm				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	395.067.766.625	9.799.132.268	(7.399.517.552)	397.467.381.341
Tổng tài sản	395.067.766.625	9.799.132.268		397.467.381.341
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	315.799.864.911	9.809.977.130	(1.384.835.692)	324.225.006.349
Tổng nợ phải trả	315.799.864.911	9.809.977.130	(1.384.870.298)	324.225.006.349
Số đầu năm				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	223.399.935.179	17.282.307.126	(11.682.987.216)	228.999.255.089
Tổng tài sản	223.399.935.179	17.282.307.126		228.999.255.089
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	159.416.374.502	17.282.307.126	(11.477.861.006)	165.220.820.622
Tổng nợ phải trả	159.416.374.502	17.282.307.126	(11.477.861.006)	165.220.820.622

2b. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Hoạt động của Công ty chỉ nằm trong một lĩnh vực kinh doanh là cung cấp lắp đặt thiết bị điện tử, viễn thông.

3. Số liệu so sánh

3a. Áp dụng chế độ kế toán mới

Như đã trình bày tại thuyết minh số III.1, từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 Công ty đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Công ty đã trình bày lại các số liệu so sánh theo quy định của Chế độ kế toán doanh nghiệp mới này.

3b. Ảnh hưởng của việc áp dụng chế độ mới

Việc áp dụng chế độ kế toán mới và thay đổi chính sách kế toán không ảnh hưởng trọng yếu đến số liệu so sánh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Ảnh hưởng của việc áp dụng chế độ kế toán mới đến số liệu so sánh trên Báo cáo tài chính tổng hợp như sau:

	Mã số	Số liệu trước điều chỉnh	Các điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh	Ghi chú
Bảng cân đối kế toán tổng hợp					
Phải thu ngắn hạn khác	136	1.741.208.229	6.856.963.191	8.598.171.420	
Tài sản ngắn hạn khác	155	6.856.963.192	(6.856.963.191)		

4. Quản lý rủi ro tài chính

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bầu thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

4a. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chi giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Công ty có rủi ro tín dụng tập trung liên quan đến Công ty TNHH Truyền hình cáp Saigontourist với số dư nợ tại ngày kết thúc năm tài chính chiếm 59% tổng số dư nợ phải thu (số đầu năm chiếm 28%). Các khách hàng khác tại ngày cuối năm có số dư dưới 10% tổng số dư nợ phải thu nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu của các khách hàng này là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng trong nước. Ban Giám đốc không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu nào từ các khoản tiền gửi này.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VIII.5 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	Chưa quá hạn hoặc chưa bị giảm giá	Chưa quá hạn nhưng bị giảm giá	Đã quá hạn nhưng không giảm giá	Đã quá hạn và bị giảm giá	Cộng
Số cuối năm					
Tiền và các khoản tương đương tiền	20.101.580.743				20.101.580.743
Phải thu khách hàng	178.145.887.694			6.589.770.394	184.735.658.088
Các khoản phải thu khác	15.507.258.066			448.977.508	15.956.235.574
Cộng	213.754.726.503			7.038.747.902	220.793.474.405
Số đầu năm					
Tiền và các khoản tương đương tiền	35.601.233.648				35.601.233.648
Phải thu khách hàng	60.845.818.226			2.302.222.483	63.148.040.709
Các khoản phải thu khác	15.507.258.066			448.977.508	15.956.235.574
Cộng	111.954.309.940			2.751.199.991	114.705.509.931

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

4b. *Rủi ro thanh khoản*

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh (không bao gồm lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối năm				
Phải trả người bán	37.398.745.682			37.398.745.682
Vay và nợ	182.951.099.660			182.951.099.660
Các khoản phải trả khác	1.827.565.102			1.327.565.102
Cộng	222.177.410.444			221.677.410.444
Số đầu năm				
Phải trả người bán	26.337.714.602			26.337.714.602
Vay và nợ	35.587.707.242			35.587.707.242
Các khoản phải trả khác	3.041.587.657			3.041.587.657
Cộng	64.967.009.501			64.967.009.501

Ban Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn. Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn và các khoản vay đến hạn trong vòng 12 tháng có thể được gia hạn với các bên cho vay hiện tại.

4c. *Rủi ro thị trường*

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro giá hàng hóa

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 và ngày 31 tháng 12 năm 2014 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của tỷ giá, lãi suất, giá chứng khoán, giá hàng hóa sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Công ty nhập khẩu hàng hóa phục vụ cho sản xuất kinh doanh với đồng tiền giao dịch chủ yếu là USD và do vậy bị ảnh hưởng bởi sự biến động của tỷ giá hối đoái.

Công ty quản lý rủi ro liên quan đến biến động của tỷ giá hối đoái bằng cách tối ưu thời hạn thanh toán các khoản nợ, dự báo tỷ giá ngoại tệ, duy trì hợp lý cơ cấu vay và nợ giữa ngoại tệ và VND, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ tại thời điểm tỷ giá thấp, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ của Công ty như sau

	Số cuối năm USD	Số đầu năm USD
Tiền và các khoản tương đương tiền	2.780,04	880,27
Vay và nợ	(17.000,00)	(17.000,00)
Phải trả người bán	(901.125,24)	(376.199,06)
(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ	(915.345,20)	(392.318,79)

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của tỷ giá hối đoái đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi có kỳ hạn và các khoản vay có lãi suất thả nổi.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

Các công cụ tài chính có lãi suất thả nổi của Công ty như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	VND	USD	VND	USD
Tiền và các khoản tương đương tiền	20.101.580.743	2.780,04	35.601.233.648,00	880,27
Vay và nợ	(182.568.089.660)	(17.000)	(35.226.525.242)	(17.000,00)
Tài sản/(Nợ phải trả) thuần	(162.466.508.917)	(14.219,96)	374.708.406	(16.119,73)

Tại ngày kết thúc năm tài chính với giả định các biến số khác sau không thay đổi, nếu lãi suất các khoản vay VND có lãi suất thả nổi tăng/giảm 2% thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu năm nay của Công ty sẽ giảm/tăng 2.848.913.912 VND (cùng kỳ năm trước giảm/tăng 309.553.878 VND).

Rủi ro về giá hàng hóa

Công ty có rủi ro về sự biến động của giá hàng hóa. Công ty quản lý rủi ro về giá hàng hóa bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng.

Công ty chưa sử dụng các công cụ phái sinh đảm bảo để phòng ngừa các rủi ro về giá hàng hóa.

4d. Tài sản đảm bảo

Tài sản thế chấp cho đơn vị khác

Công ty dùng khoản tiền gửi có kỳ hạn để đảm bảo cho việc thực hiện hợp đồng. Giá trị sổ sách của tài sản thế chấp tại ngày kết thúc năm tài chính là 328.413.000VND.

Tài sản nhận thế chấp của đơn vị khác

Công ty không nhận tài sản đảm bảo nào của đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2014.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

5. Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính

Tài sản tài chính

	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm		Số đầu năm		Số cuối năm	Số đầu năm
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng		
Tiền và các khoản tương đương tiền	20.101.580.743		35.601.233.648		20.101.580.743	35.601.233.648
Phải thu khách hàng	184.735.658.088	(3.141.008.018)	63.148.040.709	(2.106.898.697)	181.594.650.070	61.041.142.012
Các khoản phải thu khác	15.956.235.574	(448.977.508)	4.763.164.521	(448.977.508)	15.507.258.066	4.314.187.013
Cộng	220.793.474.405	(3.589.985.526)	103.512.438.878	(2.555.876.205)	217.203.488.879	100.956.562.673

Nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
	Phải trả người bán	37.398.745.682	26.337.714.602	37.398.745.682
Vay và nợ	182.951.099.660	35.587.707.242	182.951.099.660	35.587.707.242
Các khoản phải trả khác	1.827.565.102	3.041.587.657	1.827.565.102	3.041.587.657
Cộng	222.177.410.444	64.967.009.501	222.177.410.444	64.967.009.501

Phương pháp xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính: Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.

6. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ngày 15 tháng 01 năm 2016 Công ty đã phát hành 500.000 cổ phiếu để trả cổ tức năm 2014 và phát hành 3.000.000 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu. Số lượng cổ phiếu phát hành để trả cổ tức thực tế là 499.733 cổ phiếu, số lượng cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu thực tế là 962.173 cổ phiếu.

Lập, ngày 11 tháng 3 năm 2016

Người lập biểu

Trần Thị Hoa

Kế toán trưởng

Nguyễn Minh Nguyệt

Tổng Giám đốc



Đặng Anh Phương